

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 102IGT-VT
Về việc giải trình lợi nhuận sau
thuế TNDN tại báo cáo
KQHĐKD Quý II năm 2023

Việt Trung, ngày 19 tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý II/2023 và tình hình thực tế của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình (mã chứng khoán: VTQ)

Công ty xin giải trình nguyên Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh biến động hơn 10% và lỗ tại Quý II/2023, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐTV	Quý II/2023	Quý II/2022	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)=(6)/(5)
1	Sản lượng mù cao su	Tấn	417,3	204,9	212,40	103,66%
2	Sản lượng gỗ sơ chế	m3	58,574	199,07	-140,50	-70,58%
3	Sản lượng gỗ tinh chế	m3	58,795	199,216	-140,42	-70,49%
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	Đồng	18.294.618.801	17.057.863.670	1.236.755.131	7,25%
5	Giá vốn hàng bán	Đồng	13.509.470.744	16.489.204.542	-2.979.733.798	-18,07%
6	Lợi nhuận gộp	Đồng	4.785.148.057	568.659.128	4.216.488.929	741,48%
7	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	32.586.268	9.961.350.175	-9.928.763.907	-99,67%
8	Chi phí tài chính	Đồng	1.428.876.842	1.066.605.409	362.271.433	33,96%
9	Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	3.546.603.608	3.154.280.592	392.323.016	12,44%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	-157.746.125	6.309.123.302	-6.466.869.427	-102,50%
11	Lợi nhuận khác	Đồng	-892.101	119.392.692	-120.284.793	-100,75%
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	-158.638.226	6.428.515.994	-6.587.154.220	-102,47%
13	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	-158.638.226	6.428.515.994	-6.587.154.220	-102,47%

Nguyên nhân:

Trong Quý II/2023, do ảnh hưởng của tình hình thế giới, cũng như sự suy thoái của kinh tế đã làm ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu ngành gỗ và cao su của Công ty. Dù vậy, Công ty đã có những sự cố gắng để sản xuất tăng sản lượng, từ đó sản lượng tiêu thụ mù cao su (Chỉ tiêu 1) tăng 212,4 tấn so với cùng kỳ năm 2022, tuy nhiên việc các đơn hàng gỗ không thể sản xuất đã làm cho sản lượng tiêu thụ gỗ sơ chế (Chỉ tiêu 2), gỗ tinh chế (Chỉ tiêu 3) trong Quý II/2023 giảm lần lượt là 140,50 m³ và 140,42 m³. Bên cạnh đó, giá bán mù cao su trong quý II/2023 có xu hướng giảm, nhưng Công ty vẫn đạt doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 18.294.618.801 đồng tăng 7,25% so với cùng kỳ năm 2022 tương ứng với 1.236.755.131 đồng.

Công ty đã tiết kiệm các khoản đầu tư không cần thiết để làm giảm giá vốn hàng 18,07% tương ứng với 2.979.733.798 đồng. Dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 4.216.488.929 đồng so với cùng kỳ năm 2022.

Trong Quý II/2023, Doanh thu hoạt động tài chính giảm 9.928.763.907 đồng (tương đương 99,67%) cùng kỳ do hoạt động liên doanh chăn nuôi bò Hòa Phát bị ảnh hưởng nặng nề của thị trường xuất khẩu thế giới. Chi phí tài chính: Do biến động lãi suất tăng từ đầu năm 2023 dẫn đến chi phí tài chính tăng 362.271.433 đồng tương ứng với 33,96%. Chi phí hoạt động (chỉ tiêu 9) tăng 392.323.016 đồng dẫn đến Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (chỉ tiêu 10) giảm 6.466.869.427 đồng. Lợi nhuận khác (chỉ tiêu 11) giảm 120.284.793 đồng. Theo đó lợi nhuận sau thuế (chỉ tiêu 13) giảm 6.587.154.220 đồng.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty để làm rõ vấn đề dẫn đến nguyên nhân lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh biến động hơn 10% và lỗ tại Quý II/2023.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Thành